**PHIẾU KHẢO SÁT
SINH VIÊN NĂM CUỐI VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Nhằm giúp cho Trường Đại học Nam Cần Thơ có cơ sở cho việc đánh giá, điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của xã hội – Các sinh viên năm cuối của nhà trường vui lòng điền vào phiếu khảo sát này, với nội dung dưới đây:

1. **THÔNG TIN CÁ NHÂN**
2. Họ và tên:………………………………………………2. MSSV ……………………….

3. Điện thoại: ……………………………..4. Email: ……………………………………………

5. Chuyên ngành: ………………………………………………………………………………...

1. **ĐÁNH GIÁ VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Xin bạn vui lòng cho ý kiến nhận xét của mình về khóa học tại Trường Đại học Nam Cần Thơ bằng cách đánh dấu “**X”** vào ô tương ứng cho từng mục (TT) với mức độ do mình chọn cho tất cả các lĩnh vực dưới đây:Mức độ: 1 = hoàn toàn không đồng ý, 2 = không đồng ý, 3 = không có ý kiến, 4 = đồng ý, 5 = hoàn toàn đồng ý.

| **TT** | **Nội dung câu hỏi** | **Mức độ đánh giá** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1 | **Chương trình đào tạo (CTĐT)** |   |   |   |   |   |
| 1.1 | Nội dung và kiến thức trong chương trình có phù hợp với chuẩn đầu ra |   |   |   |   |   |
| 1.2 | Cấu trúc chương trình mềm dẻo thuận lợi cho người học |   |   |   |   |   |
| 1.3 | Cấu trúc chương trình logic, các học phần có tính liên kết |   |   |   |   |   |
| 1.4 | Chương trình có đảm bảo tính thực tế và ứng dụng |   |   |   |   |   |
| 1.5 | Phân bố số giờ (lý thuyết, thực hành) hợp lý |   |   |   |   |   |
| 1.6 | Các học phần tự chọn đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học |   |   |   |   |   |
| 1.7 | Sự cân đối giữa kiến thức đại cương, cơ sở và chuyên ngành |   |   |   |   |   |
| 1.8 | Tính cập nhật, đổi mới trong nội dung chương trình |   |   |   |   |   |
| 1.9 | Các học phần chú trọng cả kiến thức và kỹ náng |   |   |   |   |   |
| 1.10 | Nội dung kiểm tra, đánh giá sát với chương trình học |   |   |   |   |   |
| 2 | **Đội ngũ giảng viên (GV)** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 2.1 | Kiến thức chuyên môn và sự cập nhật |   |   |   |   |   |
| 2.2 | Phương pháp sư phạm |   |   |   |   |   |
| 2.3 | Nhiệt tình, sẵn sàng hướng dẫn giúp đỡ người học |   |   |   |   |   |
| 2.4 | Đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy |   |   |   |   |   |
| 2.5 | Kiểm tra, đánh giá khách quan đúng năng lực của người học |   |   |   |   |   |
| 3 | **Quản lý và phục vụ đào tạo** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 3.1 | Thông báo đầy đủ về tiêu chí đánh giá cho từng môn học |   |   |   |   |   |
| 3.2 | Thông báo rõ kế hoạch giảng dạy cho từng môn học |   |   |   |   |   |
| 3.3 | Giải quyết những khó khăn thắc mắc của người học kịp thời |   |   |   |   |   |
| 3.4 | Người học được tư vấn kịp thời, thuận lợi để đăng kí học phần |   |   |   |   |   |
| 3.5 | Kết quả học tập được thông báo đến người học đúng thời gian quy định |   |   |   |   |   |
| 3.6 | Thái độ phục vụ người học của cán bộ nhân viên các phòng ban, khoa |   |   |   |   |   |
| 3.7 | Người học được đối thoại trực tiếp với lãnh đạo nhà trường |   |   |   |   |   |
| 4 | **Sinh hoạt và đời sống** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 4.1 | Nhà trường đáp ứng nhu cầu ăn, ở của người học |   |   |   |   |   |
| 4.2 | Người học được đảm bảo chế dộ chính sách xã hội |   |   |   |   |   |
| 4.3 | Người học được chăm lo khám sức khỏe theo quy định y tế học đường |   |   |   |   |   |
| 4.4 | Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa, Văn nghệ của người học |   |   |   |   |   |
| 4.5 | Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu thể dục, thể thao của người học |   |   |   |   |   |
| 4.6 | Người học được tư vấn, hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm |   |   |   |   |   |
| 5 | **Đáp ứng của khóa học** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 5.1 | Đáp ứng được các mục tiêu đào tạo |   |   |   |   |   |
| 5.2 | Cung câp cho người học đủ những kiên thức cẩn thiêt và cập nhật |   |   |   |   |   |
| 5.3 | Giúp sinh viên phát triển đạo đức, nhân cách |   |   |   |   |   |
| 5.4 | Giúp người học phát triển những kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp |   |   |   |   |   |
| 5.5 | Người học tự tin về khả năng đáp ứng các yêu cầu của nghề nghiệp |   |   |   |   |   |
| 6 | **Cơ sở vật chất** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 6.1 | Giáo trình, tài liệu tham khảo tại thư viện |   |   |   |   |   |
| 6.2 | Trang thiết bị giảng dạy |   |   |   |   |   |
| 6.3 | Phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập, phòng học |   |   |   |   |   |
| 6.4 | Diện tích, ánh sáng, nhiệt độ, âm thanh và sự thông thoáng của phòng học |   |   |   |   |   |
| **TT** | **Nội dung câu hỏi** | **Mức độ đánh giá** |
| 7 | **Kiễm tra đánh giá** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 7.1 | Sử dụng đa dạng hóa các hình thức thi, kiểm tra đánh giá môn học |   |   |   |   |   |
| 7.2 | Các kỳ thi, kiểm tra đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan |   |   |   |   |   |
| 7.3 | Các tiêu chí đánh giá kết quả học tập được thiết kế rõ ràng, phù hợp |   |   |   |   |   |

**Những ý kiến khác:** Theo Anh/Chị, để sinh viên nhà trường được học tập, rèn luyện và sinh hoạt tốt hơn thì Nhà trường cần làm những gì?

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

*Xin cảm ơn các bạn đã dành thời gian hoàn thành phiếu khảo sát này!*